TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2023/DS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 587/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Đ, sinh năm 1990; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 và ông Thạch Đa R, sinh năm 1971; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị Thạch Thị Đ là nguyên đơn như sau:

Ngày 15 tháng 12 năm 2018 chị Thạch Thị Đ có tham gia dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần (dây 02), hụi gồm 19 phần, hụi khui theo vụ lúa (một năm 03 kỳ) do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo (chủ hụi). Khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hụi viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi

thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên, sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo tiền huê hồng là 2.000.000 đồng.Trong dây hụi này chị Đ tham gia 01 phần lấy tên là " Đ Hương Đức". Hụi khui đến lần thứ 07 bà H và ông Thạch Đa R úp hụi không khui nữa.Tổng cộng chị Đ đã đóng cho bà H và ông Thạch Đa R 05 lần hụi sống với số tiền là 10.230.000 đồng.

Nay chị Đ yêu cầu bà H, ông Đa R trả cho bà số tiền vốn bằng 10.230.000 đồng. Chị Thạch Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

- Bà Nguyễn Thị H là bị đơn vắng mặt nhưng có lời khai:

Bà H thừa nhận vào ngày 15/12/2018 bà có mở dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần (dây 02), gồm có 19 phần, chị Đ tham gia 01 phần. Hình thức và nội dung góp hụi như chị Thạch Thị Đ đã khai. Dây hụi này chị Đ đóng hụi sống đến lần khui thứ 05 số tiền là 10.230.000 đồng. Nay bà H thống nhất trả cho chị Đ 10.230.000 đồng. Đối với chồng bà là ông Thạch Đa R không tham gia vào việc góp hụi nên không thống nhất trả theo yêu cầu của chị Đ.

- Ông Thạch Đa R là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 92, 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải trả cho chị Thạch Thị Đ số tiền 10.230.000 đồng. Chị Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Các đương sự phải chịu án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị Đ, bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R.

Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện chị Thạch Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải trả số tiền nợ hụi với số tiền là 10.230.000 đồng của dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần (dây 02) mở ngày 15/12/2018. Chị Thạch Thị Đ không yêu cầu tính lãi. Đối với bà Nguyễn Thị H thì đồng ý trả chị Đ 10.230.000 đồng nhưng khai ông Thạch Đa R không biết việc chơi hụi nên không có nghĩa vụ cùng trả nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà H thống nhất có tham gia góp hụi theo như đơn khởi kiện của chị Đ. Như vậy đây là những tình tiết chị Đ không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H với vai trò là chủ hụi, là người tổ chức, quản lý dây hụi, thu các phần hụi và giao lại cho các thành viên được lĩnh hụi trong mỗi kỳ mở hụi cho tới khi kết thúc dây họ nhưng bà H ngưng khui hụi khi chưa kết thúc dây hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó căn cứ vào Điều 15 và Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP việc chị ThạchThị Đ khởi kiện để yêu cầu trả nợ hụi là có căn cứ.

[4] Xét thấy các hụi viên trong dây hụi như bà Sơn Thị H (Hà Phượng), bà Ngô Thị Ng (Dũng Nga) và bà Thạch Thị H (Hương Đức) có lời khai dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng /phần ngày 15/12/2018 (dây 02) do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm chủ hụi, trong danh sách hụi bà H lấy tên là "Phượng Rạ". Bà H và ông Đa R là vợ chồng, việc góp hụi diễn ra công khai trong một thời gian dài, ông Thạch Đa R biết và cũng không có phản đối gì. Do đó, cần buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đ số tiền 10.230.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền lãi, do chị Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do chị Thạch Thị Đ được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Thạch Đa R và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ. Buộc ông Thạch Đa R và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Thạch Thị Đ số tiền 10.230.000 đồng của dây hụi loại 5.000.000 đồng /phần ngày 15/12/2018 (Dây 02).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Thạch Đa R và bà Nguyễn Thị H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 511.500 đồng.

Chị Thạch Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 256.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014943 ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng